TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 15/03/2025

LỚP	TUẦN 1				TUẦN 2				TUẦN 3				TUẦN 4			
	Sáng Thứ 7 15/03/2025	Chiều Thứ 7 15/03/2025	Sáng CN 16/03/2025	Chiều CN 16/03/2025	Sáng Thứ 7 22/03/2025	Chiều Thứ 7 22/03/2025	Sáng CN 23/03/2025	Chiều CN 23/03/2025	Sáng Thứ 7 29/03/2025	Chiều Thứ 7 29/03/2025	Sáng CN 30/03/2025	Chiều CN 30/03/2025	Sáng Thứ 7 05/04/2025	Chiều Thứ 7 05/04/2025	Sáng CN 06/04/2025	Chiều CN 06/04/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
24-KNM-39 (7-CN)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -
	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04

✱✱✱ **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
1	210943	Bùi Thị Phương	Anh	29/09/2003	Sóc Trăng	DH21MAR01																				
2	214386	Đỗ Minh Tuấn	Anh	12/01/2003	Bình Phước	DH21CKD01																				
3	2110225	Huỳnh Ngọc Vân	Anh	05/12/2003		DH21LKT02																				
4	219753	Nguyễn Phạm Minh	Anh	23/08/2003	Đồng Tháp	DH21KQT02																				
5	219472	Lâm Xuân	Đại	24/01/1999		DH21CKD01																				
6	214453	Đỗ Thành	Đạt	26/03/2002	Sóc Trăng	DH21CKD01																				
7	214068	Lê Thanh	Duẩn	07/08/2003	Sóc Trăng	DH21CKD01																				
8	210987	Đặng Thị Duyên	Duyên	10/01/2003	Sóc Trăng	DH21MAR01																				
9	2110174	Nguyễn Hồng	Hà	17/07/2003	Sóc Trăng	DH21KQT02																				
10	2110735	Phạm Huỳnh	Hoa	04/04/2003	An Giang	DH21KTS01																				
11	213788	Nguyễn Hoài	Hương	11/05/2003	Đồng Tháp	DH21MAR01																				
12	219392	Đặng Gia	Huy	23/06/2003		DH21CKD01																				
13	212994	Trần Sa	Huynh	11/08/2003	Trà Vinh	DH21CKD01																				
14	2110303	Nguyễn Thúy	Huỳnh	26/09/2003	Vĩnh Long	DH21KPM02																				
15	212064	Trần Như	Huỳnh	04/12/2003	Cà Mau	DH21CKD01																				
16	213929	Nguyễn Trần Việt	Khang	10/10/2003	An Giang	DH21CKD01																				
17	211851	Nguyễn Duy	Khánh	05/07/2002	Bến Tre	DH21CKD01																				
18	2110389	Bùi Tuấn	Kiệt	12/08/2003	An Giang	DH21CKD01																				
19	212836	Võ Thị Mộng	Kiều	06/09/2003	Cần Thơ	DH21MAR01																				
20	214405	Nguyễn Khải	Minh	23/03/2003	Cà Mau	DH21CKD01																				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 15/03/2025

LỚP	TUẦN 1				TUẦN 2				TUẦN 3				TUẦN 4			
	Sáng Thứ 7 15/03/2025	Chiều Thứ 7 15/03/2025	Sáng CN 16/03/2025	Chiều CN 16/03/2025	Sáng Thứ 7 22/03/2025	Chiều Thứ 7 22/03/2025	Sáng CN 23/03/2025	Chiều CN 23/03/2025	Sáng Thứ 7 29/03/2025	Chiều Thứ 7 29/03/2025	Sáng CN 30/03/2025	Chiều CN 30/03/2025	Sáng Thứ 7 05/04/2025	Chiều Thứ 7 05/04/2025	Sáng CN 06/04/2025	Chiều CN 06/04/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
24-KNM-39 (7-CN)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -
	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04

✱✱✱ **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
21	210769	Thạch Thị Hồng	Nga	18/12/2003	Trà Vinh	DH21MAR01																				
22	214072	Nguyễn Gia	Nghi	26/06/2003	Đồng Tháp	DH21MAR01																				
23	2110390	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	14/09/2003	Cần Thơ	DH21LKT02																				
24	214374	Nguyễn Minh	Ngọc	17/10/2003	Cần Thơ	DH21KTS01																				
25	210189	Trần Thị Mỹ	Nhiên	27/03/2003	Sóc Trăng	DH21KTO01																				
26	211162	Trần Thị Linh	Như	24/12/2003	Kiên Giang	DH21KTO02																				
27	214179	Thạch Quý	Nhứt	27/05/2003	Vĩnh Long	DH21CKD01																				
28	213779	Huỳnh Vĩnh	Phú	22/12/2003	Cần Thơ	DH21KQT02																				
29	219430	Võ Hoàng	Phúc	06/05/2003	Hậu Giang	DH21CKD01																				
30	219784	Nguyễn Thanh	Quyên	03/11/2003	Bến Tre	DH21KQT02																				
31	211344	Ngô Phương	Quỳnh	19/10/2003	Cà Mau	DH21KTO01																				
32	219331	Bùi Thanh	Sang	29/01/2003	Kiên Giang	DH21CKD01																				
33	212969	Trần Phước	Tài	15/03/1999		DH21LKT02																				
34	2110219	Phạm Hoàng	Thái	16/12/2003	Đồng Tháp	DH21CKD01																				
35	214188	Nguyễn Nhựt	Thành	20/12/2002	Cần Thơ	DH21CKD01																				
36	213927	Trần Văn	Thấy	24/03/2003	Cà Mau	DH21CKD01																				
37	219850	Võ Đức	Thịnh	07/03/2003	Đồng Nai	DH21KPM02																				
38	214485	Lê An	Thuận	13/11/2003	Vĩnh Long	DH21CKD01																				
39	210797	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	23/03/2003	Trà Vinh	DH21KTO01																				
40	214445	Nguyễn Đức	Toàn	10/10/2003	Đồng Tháp	DH21CKD01																				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 15/03/2025

LỚP	TUẦN 1				TUẦN 2				TUẦN 3				TUẦN 4			
	Sáng Thứ 7 15/03/2025	Chiều Thứ 7 15/03/2025	Sáng CN 16/03/2025	Chiều CN 16/03/2025	Sáng Thứ 7 22/03/2025	Chiều Thứ 7 22/03/2025	Sáng CN 23/03/2025	Chiều CN 23/03/2025	Sáng Thứ 7 29/03/2025	Chiều Thứ 7 29/03/2025	Sáng CN 30/03/2025	Chiều CN 30/03/2025	Sáng Thứ 7 05/04/2025	Chiều Thứ 7 05/04/2025	Sáng CN 06/04/2025	Chiều CN 06/04/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
24-KNM-39 (7-CN)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -
	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04

✱✱✱ **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
41	219852	Trần Thanh	Toàn	02/08/2003	Kiên Giang	DH21KPM02																				
42	219647	Danh Ngọc Huyền	Trân	24/03/2003	Cà Mau	DH21KQT02																				
43	202884	Nguyễn Huyền	Trân	29/09/2002	Trà Vinh	DH21KQT02																				
44	214284	Phạm Thị Mỹ	Trân	09/09/2003		DH21LKT02																				
45	219352	Hồ Quý	Vinh	15/12/2003	Kiên Giang	DH21CKD01																				
46	213967	Nguyễn Thái	Vinh	09/03/2003	Sóc Trăng	DH21CKD01																				
47	213266	Lưu Tường	Vy	27/09/2003	Sóc Trăng	DH21LKT02																				
48	214420	Huỳnh Triều	Vỹ	22/04/2003	An Giang	DH21CKD01																				
49	211578	Lưu Kim	Xuyến	11/05/2003	Cần Thơ	DH21LKT02																				
50	211138	Trần Như	Ý	23/07/2003	Sóc Trăng	DH21LKT02																				
51	219806	Phan Thị Hồng	Yến	29/03/2003	An Giang	DH21KQT02																				